

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 01/2018/HC-PT

Ngày 07-02-2018

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

trong lĩnh vực quản lý đất đai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Tiến Hưng.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 08/2017/TLPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2017 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2018/QĐPT-HC ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Đình Ph, sinh năm 1959.

Cư trú tại: thôn M, xã V H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Phạm Hữu Lâm - Văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Trường S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (văn bản ủy quyền ngày 21/3/2017; có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã V H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V H, huyện V, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- + Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1950 (có mặt).
- + Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959. (vắng mặt)
- + Anh Trần Trọng Ph, sinh năm 1980. (vắng mặt)
- + Anh Trần Trọng Th, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: thôn M, xã V H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L, anh Trần Trọng Ph và anh Trần Trọng Th: Ông Trần Đình Ph, sinh năm 1959, cư trú tại: thôn M, xã V H, huyện V Th, tỉnh Thái Bình. (Là người khởi kiện trong vụ án; Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2017 và ngày 18/3/2017).

- *Người làm chứng:*

- + Ông Vũ Ngọc A, sinh năm 1948; cư trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)
- + Ông Trần Xuân L, sinh năm 1937. (vắng mặt)
- + Ông Đỗ Văn Ph, sinh năm 1944. (vắng mặt)
- + Bà Phạm Thị H, sinh năm 1930. (vắng mặt)
- + Ông Phạm Minh D (vắng mặt).
- + Ông Trần Đình Ph, sinh năm 1954. (có mặt)
- + Ông Vũ Văn L (trưởng thôn Mỹ Bông; vắng mặt).
- + Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1957. (vắng mặt)
- + Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1952. (vắng mặt)
- + Ông Phạm Kinh T, sinh năm 1961. (vắng mặt)
- + Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1957. (vắng mặt)
- + Ông Phan Văn Kh, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: thôn M, xã V H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Đình Ph (là người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ kiện như sau:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/4/2016, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người khởi kiện là ông Trần Đình Ph trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Ngôi nhà và diện tích đất 398 m² tại thửa số 67 tờ bản đồ số 20 thôn M, xã V H, huyện V, tỉnh Thái Bình của gia đình ông Trần Đình Ph có nguồn gốc là của ông Đỗ Văn Ch được bố mẹ là cụ Đỗ Văn T và cụ Phạm Thị M cho một phần đất phía Đông để làm nhà ở vào khoảng năm 1974. Trước năm 1986, ông Ch đã quật lập đất để mở ngõ đi riêng giữa phần đất của ông Phan Văn Ph và ông Trần Đình Ph, không

đi chung với ngõ ở hướng Tây với gia đình cụ T (nay là nhà ông Đỗ Văn Th) nữa. Năm 1986, ông Ch chuyển đi nơi khác nên đã chuyển nhượng toàn bộ nhà cửa, đất và tài sản trên đất là 360 m² đất thổ cùng với phần ngõ đã quật lập cho gia đình ông Vũ Ngọc A. Có viết giấy chuyển nhượng nhà ở đề ngày 07/6/1986 với nội dung: “Tên tôi là Đỗ Văn Ch... 45 tuổi là công nhân viên ở Xí nghiệp gỗ Vũ Thư, gia đình là xã viên HTX Minh Hùng. Nay theo nguyện vọng đã được cơ quan đồng ý cho gia đình tôi được chuyển xuống ở cơ quan gia đình tôi đã nhất trí nhượng lại nhà ở cho cháu là Vũ Ngọc An là xã viên cùng HTX với giá tiền là 35.000 đ gồm: 01 nhà gỗ 04 gian tường đất lợp rạ; 01 bếp 02 gian lợp rạ; công trình phụ có giếng, nhà tắm, bể đựng nước ăn; tất cả cây cối hoa màu đã trồng trên đất thổ được sử dụng là 360 m². Phía Nam đất thổ giáp cánh đồng, phía Bắc giáp thổ nhà ông Phan Văn Côn và ông Phạm Văn Phưởng, phía Đông giáp cánh đồng, phía Tây giáp thổ cụ Thuyết. Kèm theo được quyền sử dụng một ngõ đi chạy dài giáp suốt đất nhà ông Phan Văn Phưởng và anh Trần Đình Phượng (rộng 1,5 m)”, giấy nhượng nhà ở có xác nhận của Hợp tác xã Minh Hùng và UBND xã V H. Đến năm 1994 ông A chuyển đi nơi khác sinh sống nên đã chuyển nhượng toàn bộ nhà, đất và ngõ trên cho gia đình ông Trần Đình Ph. Khi bán nhà cho ông Phó thì ông A chỉ ghi vào giấy nhượng nhà ở của ông Ch bán cho ông A nội dung: “Kính gửi UBND xã V H, tên tôi là Vũ Ngọc A ở đội 2 Minh Hùng, nay theo yêu cầu của con tôi tạm chuyển lên Lào Cai ở với con. Vậy tôi giao nhượng chỗ nhà này cho anh Trần Văn Ph ở. Vậy đề nghị UB chứng nhận cho tôi” và gia đình ông Ph đã sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Ph cho rằng nguồn gốc ngõ đi này là do ông Ch lập, mục đích để làm ngõ đi riêng cho thửa đất của mình, không phải đi chung với các gia đình khác, ranh giới giữa 02 gia đình có 01 ngách thông qua nhà nhau nhưng thực tế đây chỉ là một lối đi phụ, không chính thống vì ngày trước ngăn giữa các nhà thường là dậu tre hoặc dậu bằng cây nên không thể coi đây là một lối đi. Năm 1996, khi đo đạc 241 thì đất và ngõ đi này thuộc thửa đất số 67, có diện tích 398 m² trong đó có 360 m² đất thổ cư và 38 m² đất vườn tấp của gia đình ông Ph, gia đình ông Ph thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước đối với diện tích đất ngõ này. Đất của gia đình cụ Mẫn (nay là gia đình ông Thú) có số thửa 66, diện tích 422 m². Năm 2003, con gái cụ M là bà Đỗ Thị V về trông nom mẹ một thời gian, có sang nhà ông Ph hỏi xin đi nhờ ngõ cho thuận tiện việc đi lại mới vít ngõ cũ vào, bà L là vợ ông Ph đã đồng ý, còn khi đó ông Ph đi vắng và khi về ông Ph không đồng ý. Năm 2005, ông Đỗ Văn Th là con trai cụ T về ở nhà đất của cụ T, cho rằng ngõ này là ngõ đi chung và có đơn gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Ngày 30/8/2013, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V có biên bản làm việc xác định ngõ đi này là ngõ đi riêng của gia đình ông Ph. Ngày 12/12/2014, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V ra thông báo hủy bỏ nội dung kết luận tại biên bản làm việc ngày 30/8/2013. Qua nhiều lần làm việc và xác minh, UBND huyện V ra Thông báo kết quả giải quyết đơn đề nghị của công dân thôn M, xã V H, huyện V số 97/TB-UBND ngày 08/6/2015 đưa ra biện pháp xử lý: “1. Phần diện tích đất ngõ mà nay hộ gia đình ông Trần Đình Ph đang sử dụng và đóng thuế nông nghiệp với diện tích 38 m² đất vườn tại thửa đất số 67 tờ bản đồ số 20 phải được

hoàn trả là ngô đi chung và giao cho UBND xã V H quản lý; 2.UBND xã V H có trách nhiệm: Bố trí quỹ đất 5% để hoàn trả diện tích đất nông nghiệp còn thiếu sau khi quy đổi, giao bổ sung cho ông Ph theo quy định. Chỉ đạo thực hiện việc hoàn trả các khoản kinh phí hộ gia đình ông Trần Đình Ph đã thực hiện đóng góp từ năm 1994 đến nay đối với diện tích 38 m² đất vườn trong đó có diện tích đất ngô đi tại thửa số 67; 3.Hộ gia đình ông Đỗ Văn Th phải có trách nhiệm bồi hoàn, hỗ trợ công quật lập theo diện tích đất làm ngô đi chung cho gia đình ông Trần Đình Ph theo thỏa thuận của hai gia đình”.

Ông Ph cho rằng cán bộ chuyên môn của UBND huyện V đã làm việc không đúng quy trình, không khách quan nên đã ra Thông báo số 97 không đúng. Ông đã làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện V. Ngày 01/02/2016, Chủ tịch UBND huyện V ra Quyết định số 978 về việc giải quyết khiếu nại, theo đó vẫn giữ nguyên kết luận của Thông báo số 97. Theo ông Ph, việc UBND huyện V xác định ngô đi riêng của gia đình ông là ngô đi chung, gia đình ông Ph phải hoàn trả lại ngô đi chung cho UBND xã V H quản lý là không đúng quy định của pháp luật. Biên bản lấy ý kiến ngày 23/3/2013 là không trung thực vì những người tham gia phiên họp toàn là những người có họ hàng với gia đình ông Th. Việc UBND xã kéo dài việc giải quyết đơn, trả lời loanh quanh để cố tình giữ lại đơn của ông Th, cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường về làm việc là không khách quan dẫn đến tham mưu cho UBND và Chủ tịch huyện ra Thông báo số 97 và Quyết định số 978 không đúng. Xét về nguồn gốc và căn cứ theo đo đạc 241 thì đất ngô này là thuộc diện tích đất riêng, thuộc quyền sử dụng riêng của gia đình ông Ph, ngay cả Thông báo số 97 cũng yêu cầu ông Th bồi hoàn công tôn tạo, UBND xã tính toán bồi hoàn cho gia đình ông Ph nên ngô đi này là ngô đi riêng. Tất cả các giấy tờ ông Th đưa ra đều không có cơ quan nào xác nhận như bản photo bản đồ 299, giấy của ông Ch ghi này 25/8/1986 là viết sau thời gian đó.

Ngày 21/3/2016, ông Trần Đình Ph nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Đình Ph.

** Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện V có quan điểm trình bày như sau:*

Sau khi nhận được đơn đề nghị của ông Đỗ Văn Th về việc yêu cầu trả lại ngô đi chung của 02 gia đình và khu dân cư, đơn của ông Trần Đình Ph kiến nghị ngô đi riêng của gia đình vào thửa đất số 67 đã được thể hiện trên bản đồ địa chính do UBND xã V H đang quản lý, UBND huyện V đã yêu cầu phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về nguồn gốc, hiện trạng của ngô đi có tranh chấp giữa hộ gia đình ông Th và ông Ph thì thấy:

- Hiện nay bản đồ 299 đo đạc năm 1986 là tài liệu dùng làm căn cứ xác định nguồn gốc đất của khu vực thôn M, xã V H không còn lưu trữ nên không xác định được nguồn gốc của ngô đi đang tranh chấp theo bản đồ đo đạc 299.

- Hồ sơ đo đạc 241 về 02 thửa đất số 66 và 67 của thôn M thể hiện diện tích đất ngô được đo vào đất gia đình ông Ph sử dụng và việc hộ gia đình ông Ph nộp các

khoản nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước đối với diện tích này là do UBND xã V H có sự sai sót, vì tài liệu đo đạc 241 chỉ là tài liệu đo đạc hiện trạng sử dụng đất, không phải là căn cứ xác định nguồn gốc và quyền sử dụng đất.

- Theo tài liệu ông Ph cung cấp là Giấy nhượng nhà ở giữa hộ ông Đỗ Văn Ch và ông Nguyễn Ngọc A ngày 07/6/1986 có chữ ký bên chuyển nhượng là ông Đỗ Văn Ch, trong khi ông Đỗ Văn Tr là người chuyển nhượng; nội dung chuyển nhượng cũng không thể hiện rõ ngõ là ngõ chung hay ngõ thuộc quyền sở hữu riêng nên chưa đủ căn cứ khẳng định việc ông Tr bán nhà có kèm ngõ đi hay không.

- Theo kết quả làm việc, xác minh của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V thực hiện; các biên bản hòa giải, lấy ý kiến khu dân cư; Báo cáo của UBND xã V H về việc hòa giải tranh chấp đất ngõ đi: Ngõ đi đã được hình thành từ trước năm 1986, vì vậy nguồn gốc ngõ đi không thuộc đất ở hoặc đất nông nghiệp trong phần diện tích do hộ gia đình ông Ph đang sử dụng.

Vì vậy, UBND huyện V đã ra Thông báo số 97/TB-UBND ngày 08/6/2015 là có căn cứ pháp luật. Ông Trần Đình Ph khiếu nại Thông báo số 97/TB-UBND. Chủ tịch UBND huyện V ra Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Đình Ph: Giữ nguyên nội dung kết luận trong Thông báo số 97/TB-UBND ngày 08/6/2015. Chủ tịch UBND huyện V không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã V H, huyện V, tỉnh Thái Bình có quan điểm trình bày như sau:*

- Hiện nay, UBND xã V H không còn lưu trữ được bản đồ 299 đo đạc năm 1986 khu vực thôn M, xã V H, huyện V.

- Quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Th qua các thời kỳ như sau: Trước năm 1993, gia đình cụ M sử dụng ngõ đi chính là ngõ đi phía Tây chung với gia đình ông Bẩy. Đến năm 2000, ông Th mở ngõ đi về phía Đông cùng đi chung với nhà ông Ph, đến năm 2005 phát sinh tranh chấp ngõ đi giữa 02 gia đình. UBND xã có lấy ý kiến của các cụ cao niên trong làng thì nguồn gốc ngõ đi hình thành từ năm 1978, do ông Trần lấy một phần đất của cụ M (mẹ đẻ ông Tr, ông Th) và một phần đất của gia đình bà Thiều khi bà Thiều đi vùng kinh tế mới không ai quản lý để làm thành ngõ đi. Trước năm 1994, khi ông A chưa bán nhà cho ông Ph thì các nhà đều đi thông thuận từ nhà mẹ ông Th đi sang nhà ông Tr (mà sau này là nhà ông A, ông Ph) và từ khi ông Ph mua nhà của ông A thì giữa hai nhà vẫn có một ngách đi nhỏ thông sang nhà nhau.

- Căn cứ vào hồ sơ địa chính hiện nay xã đang quản lý từ năm 1996 đến năm 2016 (tài liệu đo đạc hiện trạng sử dụng đất theo quyết định 241 của tỉnh Thái Bình) xác định: Thửa đất số 67 diện tích 360 m² đất thổ cư, 38 m² đất vườn tạc từ bản đồ số 20 mang tên ông Trần Đình Ph và bà Nguyễn Thị L, diện tích ngõ đã chung thành 01 thửa với đất thổ cư. Diện tích 38 m² đất vườn này sẽ được quy đổi thành 19 m² đất ruộng (đất canh tác), khi thôn giao đất canh tác đã trừ 19m² trong quỹ đất canh tác

nhà ông Ph. Theo giấy chuyển nhượng nhà ở giữa ông Tr và ông A thì diện tích đất thổ cư của gia đình ông Phó là 360 m² nhưng khi đo đạc 241 đã gộp cả diện tích đất ngõ vào diện tích sử dụng của gia đình ông Ph.

Quan điểm của UBND xã V H: Thông báo số 97/TB-UBND ngày 08/6/2015 của UBND huyện V và Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện V là đúng pháp luật. Sau khi có Thông báo số 97 đến nay, do ông Ph có khiếu nại nên UBND xã chưa thi hành theo các biện pháp xử lý của Thông báo số 97.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn Th và bà Nguyễn Thị S có quan điểm trình bày như sau:*

Nguồn gốc ngõ đi có một phần đất của bố mẹ ông Th và một phần do anh trai ông Th là ông Đỗ Văn Tr lấy từ phần đất của gia đình bà Thiều đi kinh tế mới. Khi ông Đỗ Văn Tr bán nhà đất cho ông Vũ Ngọc A thì chỉ bán nhà và diện tích đất 360 m², không bán ngõ đi. Việc này, ông Tr đã trình bày với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, ông Tr đã chết năm 2013. Anh trai ông Th là Đỗ Văn Tr chứ không phải là Đỗ Văn Ch như ghi trong giấy bán đất do ông Ph cung cấp. Bà con trong khu dân cư xác nhận ngõ đi có từ trước là ngõ đi chung của khu dân cư, gia đình ông Th có rải gạch vỡ làm cốt nền ngõ. Trước đây, ông Phó cũng xây cổng tại khuôn viên đất nhà ông Ph ở. Đến tháng 11/2005, ông Ph mang cổng phụ lắp ở ngoài không cho gia đình ông Th đi chung nên ông đã nhiều lần gửi đơn đến UBND xã V H và các cơ quan có thẩm quyền. Ngày 23/3/2013, UBND xã hòa giải thành phần có 20 người thì có 19 ý kiến làm ngõ đi chung. Việc ông Ph cho rằng ngõ đi này là thuộc quyền sử dụng riêng của gia đình ông Ph là không có căn cứ. Vì vậy, UBND huyện V ra Thông báo số 97 và Chủ tịch UBND huyện V ra Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L, anh Trần Trọng Ph và anh Trần Trọng Th: đều có cùng quan điểm trình bày như ông Ph là xác định ngõ đi có tranh chấp thuộc quyền sử dụng riêng của gia đình ông Ph, không phải là ngõ đi chung thuộc quyền quản lý của UBND xã V H như Thông báo số 97/TB-UBND ngày 08/6/2015 của UBND xã V đã kết luận.*

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 104 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010; Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Điều 29, khoản 1 Điều 158, Điều 194, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình Ph về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Đình Ph.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2017, người khởi kiện ông Trần Đình Ph có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện là ông Trần Đình Ph thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện V.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có quan điểm: Nhà và diện tích đất 398 m² tại thôn M, xã V H, huyện V, tỉnh Thái Bình của gia đình ông Ph có nguồn gốc là của ông Tr được bố mẹ là cụ T và cụ M cho một phần đất phía Đông để làm nhà ở. Ông Tr đã lấy một phần đất được bố mẹ cho và xin một phần đất của gia đình bà Thiều để làm ngõ đi, còn nhà cụ T có ngõ đi về phía Tây của thửa đất. Năm 1986, ông Tr chuyển nhượng 360 m² đất thổ cư và ngõ đi cho ông A, đã được chính quyền địa phương xác nhận. Giấy chuyển nhượng giữa ông Tr và ông A có ghi được quyền sử dụng một ngõ đi. Đến năm 1994 ông A đã bán toàn bộ nhà đất và ngõ đi cho ông Ph. Đến năm 1996, khi đo đạc bản đồ 241 thì đất nhà ông Ph là thửa 67 trong đó có 360 m² đất thổ cư và 38 m² đất vườn, gia đình ông Ph đã nộp đầy đủ thuế sử dụng đất từ năm 1994. Diện tích đất nhà cụ M là thửa 66 có diện tích 442 m², tại phiếu trích thửa không thể hiện có ngõ đi chung với nhà ông Ph. Tại biên bản làm việc ngày 30/8/2013 của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện V cũng đã kết luận là ngõ đi riêng của nhà ông Ph, nhưng sau đó không hiểu vì lý do gì lại thông báo hủy biên bản làm việc này. Vì vậy, có đủ chứng cứ xác định đây là ngõ đi riêng của nhà ông Ph, nên việc UBND huyện V xác định đây là ngõ đi chung là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện V.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã V H có quan điểm vẫn giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm và trình bày bổ sung việc đo đạc hiện trạng đất năm 1996 theo Quyết định 241 của UBND tỉnh Thái Bình đã đo cả diện tích đất ngõ đi chung vào đất nhà ông Ph là do sai sót của UBND xã V H, theo giấy chuyển nhượng nhà ở giữa ông Tr và ông A thì diện tích đất thổ cư của gia đình ông Ph chỉ có 360 m². Sau khi có Thông báo số 97 đến nay, do ông Ph có khiếu nại nên UBND xã chưa thi hành theo các biện pháp xử lý của Thông báo số 97. UBND xã V H đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Ph.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn Th và bà Nguyễn Thị S có quan điểm vẫn giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, tranh tụng tại phiên tòa, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của ông Trần Đình Ph làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm ông Ph thay đổi yêu cầu kháng cáo là không vượt quá yêu cầu kháng cáo ban đầu nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Nguồn gốc đất ngõ đi không thể xác định được vì hiện nay không còn lưu trữ tài liệu địa chính là bản đồ 299. Nhưng theo những người làm chứng thì ngõ đi có từ năm 1978, trước khi đo đạc bản đồ 299, được hình thành từ một phần đất của cụ M và một phần đất của bà Thiều. Giấy chuyển nhượng của ông Tr cho ông A chỉ ghi ông A được sử dụng một ngõ đi, không có căn cứ xác định ông Tr bán ngõ đi cho ông A. Việc đo đạc bản đồ 241 đo 38 m² đất ngõ vào thửa đất nhà ông Ph là sai sót của UBND xã V H. Thông báo số 97/TB-UBND ngày 08/6/2015 của UBND huyện V đưa ra các biện pháp xử lý đã đảm bảo quyền lợi của gia đình ông Ph và Quyết định giải quyết khiếu nại số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện V đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục và có căn cứ. Án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Đình Phó được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, tại phiên tòa phúc thẩm ông Phó thay đổi yêu cầu kháng cáo là không vượt quá yêu cầu kháng cáo ban đầu nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Xét thấy, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện V và người đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện V đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà L, anh Ph và anh Th vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là ông Phtham gia phiên tòa một số người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 225 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Về đối tượng khởi kiện: Đây là vụ án khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai của Chủ tịch UBND cấp huyện, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý ngày 16/5/2016 trước khi Luật Tố tụng hành chính năm 2015 có hiệu lực, nên tiếp tục giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết

104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 21/3/2016, ông Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện V là trong thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Đình Ph, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[5.1] Xét về nguồn gốc đất và quá trình hình thành ngõ đi thấy: Những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Th đều khẳng định ngõ đi đang được giải quyết đã hình thành từ trước năm 1978, nguồn gốc ngõ đi này có một phần phía trong giáp nhà ông Ph là do ông Tr lấy một phần đất của cụ M (mẹ đẻ ông Tr, ông Th); phần phía ngoài giáp nhà ông Ph là phần đất của gia đình bà Thiều khi bà Thiều đi vùng kinh tế mới không ai quản lý ông Tr lấy để làm thành ngõ đi. Trước năm 1994, khi ông A chưa bán nhà cho ông Ph thì các gia đình đều sử dụng để đi từ nhà mẹ ông Th sang nhà ông Tr (mà sau này là nhà ông A, ông Ph) và ra đường thôn, từ khi ông Ph mua nhà của ông A thì giữa hai nhà vẫn có một ngách đi nhỏ thông sang nhà nhau. Ông Ph cũng thừa nhận trước đây khi cụ M còn sống, có một ngách nhỏ thông nhau qua bờ rào của hai nhà. Như vậy ngõ đi này tồn tại từ trước khi nhà nước tiến hành đo đạc quản lý đất đai theo tài liệu 299 đo đạc năm 1982 - 1986, đến năm 2005 mới phát sinh tranh chấp.

[5.2] Về căn cứ pháp lý xác định quyền sử dụng đất: Quá trình xác minh tại UBND xã V H và tại Trung tâm lưu giữ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình xác định tài liệu bản đồ 299 (lập năm 1986) khu vực Hợp tác xã V H (nay là thôn M, xã V H, huyện V) không còn lưu trữ. Trong “giấy nhượng nhà ở” đề ngày 07/6/1986 ghi người chuyển nhượng là ông Đỗ Văn Ch (nhưng theo chứng minh nhân dân là Đỗ Văn Tr) với ông Vũ Ngọc A chỉ thể hiện việc hai ông bán cho nhau nhà trên diện tích 360m² đất thổ và chỉ ghi kèm theo được quyền sử dụng ngõ đi, như vậy trong giấy nhượng nhà ở xác định rõ đất đang được giải quyết là đất thuộc loại đất ngõ. Bản thân ông A, ông Ph cũng không có văn bản của cơ quan nhà nước nào công nhận ngõ đi có tranh chấp thuộc quyền sở hữu riêng của ông Ph. Ông A cũng đã trình bày giấy chuyển nhượng chỉ có 360 m² đất thổ cư kèm theo được quyền sử dụng một ngõ đi, diện tích đất ngõ không nằm trong diện tích đất ở mà là đất ngõ. Ông Ph cho rằng các tài liệu đo đạc theo 241 năm 1996 thì đất và ngõ đi này thuộc thửa đất số 67, có diện tích 398 m² của gia đình ông Ph và gia đình ông Phó đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước về phần đất ngõ. Xét thấy, theo UBND xã V H cung cấp: Theo giấy chuyển nhượng thì diện tích đất thổ cư của gia đình ông Ph là 360 m², khi đo đạc 241 năm 1996 đã gộp cả diện tích đất ngõ vào diện tích sử dụng của gia đình ông Ph. Chủ tịch UBND huyện V, UBND xã V H đều xác định việc hồ sơ đo đạc 241 thể hiện diện tích đất ngõ được đo vào đất gia đình ông Ph sử dụng và việc gia đình ông Ph nộp các khoản nghĩa vụ tài chính cho nhà nước đối với diện tích đất này là do UBND xã V H có sự sai sót, tài liệu đo đạc 241 năm 1996 chỉ là bản đồ

thể hiện hiện trạng đang sử dụng đất của hộ gia đình chứ không phải là căn cứ pháp lý để xác định quyền sử dụng đất. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định phần đất ngõ đi nêu trên là ngõ đi chung không phải là đất riêng của nhà ông Ph.

[5.3] Về thẩm quyền, trình tự và thủ tục ban hành quyết định hành chính bị kiện Xét thấy, việc UBND huyện V ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 01/02/2016 là thực hiện nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai của UBND cấp huyện theo quy định tại Điều 22, 23 Luật đất đai năm 2013. Vì có đủ căn cứ xác định diện tích 38 m² đất ngõ mà gia đình ông Trần Văn Ph đang sử dụng và đóng thuế nông nghiệp là ngõ đi chung, việc hồ sơ đo đạc 241 thể hiện diện tích đất ngõ được đo vào đất gia đình ông Phó là do UBND xã Việt Hùng có sự sai sót. Nên UBND huyện V ra thông báo nêu trên là đúng về thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2013. UBND huyện V đã đưa ra biện pháp xử lý xác định diện tích 38 m² đất ngõ mà gia đình ông Trần Văn Ph đang sử dụng là ngõ đi chung, UBND xã V H có trách nhiệm hoàn trả diện tích đất nông nghiệp còn thiếu cho ông Ph, hoàn trả các khoản kinh phí hộ gia đình ông Ph đã đóng góp và hộ gia đình ông Th phải có trách nhiệm bồi hoàn, hỗ trợ công quật lập diện tích đất ngõ là hợp tình, hợp lý và có căn cứ pháp luật. Do có khiếu nại của ông Ph đối với Thông báo số 97 của UBND huyện V, Chủ tịch UBND huyện V đã giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường xác minh tiến hành đối thoại kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết, trên cơ sở đó Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Ph là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại các điều 18, 27 đến 34 Luật khiếu nại, điều 204 Luật đất đai năm 2013, điều 121 Luật tổ chức chính quyền địa phương

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ một cách đầy đủ, khách quan, toàn diện, áp dụng đúng pháp luật. Các quyết định của bản án sơ thẩm phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, có căn cứ pháp luật. Các lý do kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở pháp lý làm thay đổi các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình Ph. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[7] Về án phí: Ông Trần Đình Ph kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 225, khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 22, 23, 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 18 Luật khiếu nại; Điều 121 Luật tổ chức chính quyền địa phương

Căn cứ khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của ông Trần Đình Ph và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình Ph về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Đình Ph.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Đình Ph phải nộp 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Chuyển số tiền 200.000 đồng ông Ph đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 002362 ngày 16/5/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Đình Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông Ph đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0002742 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS H.V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thái Hà